

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: **370** /TCHQ-TXNK

V/v thực hiện Nghị định
số 15/2022/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **28** tháng 01 năm 2022

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Ngày 28/01/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 15/2022/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Nghị định số 15/2022/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/02/2022. Để triển khai các nội dung liên quan đến lĩnh vực Hải quan, Tổng cục Hải quan yêu cầu các Cục Hải quan tỉnh, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

I. Phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội và Nghị định số 15/2022/NĐ-CP tới công chức hải quan tại cơ quan Cục Hải quan, các Chi cục trực thuộc, người khai hải quan làm thủ tục hải quan trên địa bàn quản lý, trong đó lưu ý một số nội dung:

1. Về chính sách giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT):

a) Việc giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa đang áp dụng mức thuế suất 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa sau: viên thông, công nghệ thông tin, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, thực hiện theo quy định tại tiết a, điểm 1.1, khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 43/2022/QH15.

b) Các mặt hàng không được giảm thuế GTGT được quy định cụ thể tại Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP.

2. Về Danh mục hàng hóa không được giảm thuế GTGT:

a) Đối với mã số HS ở cột (10) Phụ lục I, cột (10) Phần A (Hàng hóa, dịch vụ công nghệ thông tin theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ) và cột (4) Phần B (Hàng hóa công nghệ thông tin khác theo pháp luật về công nghệ thông tin) Phụ lục III: Các mặt hàng không được giảm thuế GTGT trong Chương 02 chữ số, nhóm 04 chữ số hoặc 06 chữ số bao gồm tất cả các mã hàng 08 chữ số trong chương, nhóm đó.

b) Các dòng hàng có ký hiệu (*) ở cột (10) Phụ lục I, cột (10) Phần A và cột (4) Phần B Phụ lục III, thực hiện khai mã HS theo thực tế hàng hóa nhập khẩu.

II. Hướng dẫn khai báo trên hệ thống VNACCS/VCIS:

Yêu cầu các Cục Hải quan tỉnh, thành phố hướng dẫn người khai hải quan:

1. Chọn đúng mã VB195 để khai báo thuế suất thuế GTGT 8%.

Mã VB195 không áp dụng cho các trường hợp: thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, thuộc đối tượng chịu thuế GTGT áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%, 5% (theo quy định tại Luật thuế GTGT) và 10% (theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP).

2. Việc giảm thuế suất thuế GTGT từ 10% xuống 8%, khai báo mã VB195 chỉ áp dụng đối với tờ khai hải quan đăng ký từ thời điểm 0h00' ngày 01/02/2022 (tương ứng với chỉ tiêu thông tin Ngày đăng ký trên mặt tờ khai hải quan).

Trường hợp tờ khai hải quan đăng ký trước thời điểm 0h00' ngày 01/02/2022 (có chỉ tiêu thông tin Ngày đăng ký trên mặt tờ khai hải quan nhỏ hơn 0h00' ngày Nghị định có hiệu lực), không được áp dụng suất thuế GTGT 8% (khai báo mã VB195).

Tổng cục Hải quan thông báo để các Cục Hải quan tỉnh, thành phố biết và thực hiện. *10/10*

Nơi nhận: *HN*

- Như trên;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phúc (để b/c);
- TT Vũ Thị Mai (để b/c);
- TCT Nguyễn Văn Căn (để b/c);
- Các đồng chí PTCT (để phối hợp chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc TCHQ;
- Lưu: VT, TXNK, CNTT (03 bản).

HN

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Lưu Mạnh Tường